

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 29 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Nhất và ông Triệu Hồng Hà.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1, Vi Quốc T1, sinh ngày 08/6/1990; nơi sinh và cư trú: Khu 2, xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn N, sinh năm 1961 và bà Mai Thị L, sinh năm 1966; Vợ: Ngô Thị Hải Y, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại bản án số 28/2012/HSST ngày 04/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 5.600.000 đồng về tội Đánh bạc, bị cáo đã nộp phạt và chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 14/5/2012 (đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 211/2015/HSST ngày 22/10/2015, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 10/7/2017 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến ngày 26/12/2023 được tại ngoại (có mặt).

2, Hoàng Mạnh D, sinh ngày 16/8/1976; nơi sinh và cư trú: Khu 7, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953;

Vợ: Đinh Thị Lan A, sinh năm 1989; con có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại bản án số 216/2014/HSST ngày 13/11/2014, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án ngày 19/3/2015 (đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 182/2020/HSST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 31/11/2020 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến ngày 08/01/2024 được tại ngoại (có mặt).

3, Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 26/3/1997; nơi sinh và cư trú: Thôn S, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T2 M, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Quá trình hoạt động: Ngày 24/02/2016 tham gia nghĩa vụ quân sự thuộc Sư đoàn 325, Quân đoàn 2 tại tỉnh Bắc Ninh, ngày 29/01/2018 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến ngày 01/11/2023 được tại ngoại (có mặt).

4, Khuất Đình V, sinh ngày 06/4/1992; nơi sinh và cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuất Đình T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/10/2023, Nguyễn Quốc T2 đang ở nhà một mình tại nhà của mình ở thôn S, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Khuất Đình V, Vi Quốc T1 và Hoàng Mạnh D đến chơi uống nước. Được khoảng 15 phút sau thì T1 rủ T2, V và D đánh bạc hình thức đánh ba cây ăn tiền thì tất cả đồng ý. Các đối tượng cùng nhau lên tầng 2 nhà T2 ngồi chơi trên chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn, T2 lấy bộ bài tu lơ khơ có sẵn rồi lọc lấy 36 quân bài từ A đến 9, rồi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức ba cây ăn tiền, thỏa thuận

mức đặt cược thấp nhất là 200.000 đồng/ván, người cầm cái chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó mọi người cộng tổng điểm 03 quân bài rồi so điểm với người cầm cái, ai cao điểm hơn thì thắng, và được ăn số tiền mọi người đã đặt cược, ai tới tức là tổng 03 quân bài là 10 điểm, 20 điểm thì được thắng gấp hai lần số tiền đặt cược. Các đối tượng đánh bạc với nhau tới khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu bạc 20.000.000 đồng; thu trên người D 4.600.000 đồng; thu trên người T1 11.200.000 đồng, thu trên người V 100.000 đồng; thu giữ 36 quân bài tu lơ khơ từ A đến 9; 01 chiếu nhựa; thu 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng của Nguyễn Quốc T2; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của Hoàng Mạnh D; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu ghi của Khuất Đình V; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím của Vi Quốc T1.

Quá trình điều tra xác định: T1 là người khởi xướng việc đánh bạc, T2 là chủ nhà tham gia đánh bạc cùng các đối tượng tại nhà của mình quản lý. Khi tham gia đánh bạc T1 có 12.500.000 đồng; T2 có 12.300.000 đồng; D có 10.000.000 đồng; V có 1.100.000 đồng (trong đó V có 100.000 đồng và vay của T1 1.000.000 đồng). Các bị cáo khai sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 35.900.000 đồng. Các bị cáo không sử dụng tài sản gì khác vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc không ai cầm cố tài sản gì, V vay tiền của T1 để đánh bạc không thỏa thuận lãi suất, không phân công người canh giới, không phải trả tiền hồ cho T2.

Quá trình điều tra Vi Quốc T1, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Quốc T2 và Khuất Đình V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 15/01/2024, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch truy tố các bị cáo Vi Quốc T1, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Quốc T2 và Khuất Đình V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo T2 và bị cáo V đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51; Bị cáo T2 có thời gian công tác trong quân đội, bị cáo D có bố đẻ, mẹ đẻ được tặng huy chương đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T2 và D; Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo T1 từ 11 đến 13 tháng tù giam, đề nghị phạt bị cáo D từ 10 đến 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giam. Đối

với bị cáo T2 và bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T2 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; đề nghị xử phạt bị cáo V từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Giao các bị cáo T2 và bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung đề nghị miễn hình phạt tiền đối với bị cáo T1 và bị cáo D; đề nghị phạt tiền bị cáo T2 và bị cáo V từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu số tiền 35.900.000 đồng sung quỹ nhà nước; tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tu lơ khơ và 01 chiếc nhựa màu xanh đã cũ; đề nghị trả lại điện thoại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T2 và bị cáo V xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 45 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 23/10/2023 tại nhà của Nguyễn Quốc T2 ở thôn S, xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc các bị cáo Vi Quốc T1, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Quốc T2 và Khuất Đình V cùng nhau đánh bạc hình thức đánh ba cây ăn tiền, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 35.900.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vi Quốc T1, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Quốc T2 và Khuất Đình V phạm tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, động cơ phạm tội của các bị cáo là tham lam tư lợi, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân thông qua con đường cờ bạc. Như chúng ta biết cờ bạc là tệ nạn xấu của xã hội cũ để lại nó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã V nói riêng và trên địa bàn huyện Lập Thạch nói chung. Hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhiều gia đình đã ly hôn cũng chỉ vì cờ bạc. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo Vi Quốc T1 và Hoàng Mạnh D, Hội đồng xét xử thấy rằng Vi Quốc T1 là người khởi xướng rủ mọi người đánh bạc và cũng là người sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Lẽ ra phải phạt các bị cáo với mức án cao, xong xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo D có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với đất nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì và huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, có ông bà nội được thưởng huân chương quân công, huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T1 năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt hình phạt tiền về tội đánh bạc, năm 2015 lại bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; đối với bị cáo D cũng đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc; mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân của các bị cáo là rất xấu. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo. Còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T2 và Khuất Đình V tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm. Lẽ ra cũng phải phạt các bị cáo với mức án cao xong xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo hưởng mức án thấp hơn. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo ổn định thời gian thử thách giao bị cáo T2 và bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Khuất Đình V nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Bị cáo T1 và bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn và có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1 và bị cáo D. Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền bị cáo T2 và bị cáo V mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Số tiền phạt được sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 35.900.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng thu giữ của Nguyễn Quốc T2; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng thu giữ của Hoàng Mạnh D; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu ghi thu giữ của Khuất Đình V; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím thu giữ của Vi Quốc T1 là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. 01 chiếc nhựa đã cũ và 36 quân bài tu lơ khơ là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng đánh bạc không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Quốc T2 là chủ nhà, T2 không rủ rê các đối tượng đánh bạc, không thu tiền hồ, không tổ chức cầm cố, không phân công người canh gác nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc là có căn cứ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vi Quốc T1, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Quốc T2, Khuất Đình V phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Quốc T1.

Xử phạt bị cáo Vi Quốc T1 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến ngày 26/12/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Mạnh D.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh D 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến ngày 08/01/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T2.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T2 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Khuất Đình V.

Xử phạt bị cáo Khuất Đình V 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Khuất Đình V nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T2 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Khuất Đình V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vi Quốc T1 và bị cáo Hoàng Mạnh D.

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Quốc T2 và Khuất Đình V mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền phạt sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 35.900.000 đồng (Ba mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Quốc T2 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng; trả lại cho Hoàng Mạnh D 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng; trả lại cho Khuất Đình V 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu ghi; trả lại cho Vi Quốc T1 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa đã cũ và 36 quân bài tu lơ khơ.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Vi Quốc T1, Hoàng Mạnh D, Nguyễn Quốc T2, Khuất Đình V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- UBND xã C-Đoan Hùng- Phú Thọ;
- UBND xã T- Việt Trì- Phú Thọ;
- UBND xã V, huyện Lập Thạch
- UBND xã T-Phúc Thọ- Hà Nội;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Nội;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh